TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS - ST
Ngày: 19/05/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Tuấn

Ông Nguyễn Văn Cử

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Yên Mô tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST - HS, ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Thị H, sinh năm: 1971, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm 2, xã S, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc D và bà Trần Thị N; chồng: Nguyễn Văn D và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn N2, xã H, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu sài cá nhân, từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022, Vũ

Thị H đã cho chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991 trú tại thôn N, xã H, huyện M, tỉnh Ninh Bình vay 02 lần với tổng số tiền 200.000.000đồng, mức lãi suất cho vay từ 10%/tháng (bằng 10%/tháng x 12 tháng = 120%/năm); đến 4.000 đồng/triệu/ngày (bằng 0,4%/ngày x 30 ngày = 12%/tháng x 12 tháng = 144% năm) gấp từ 6 đến 7,2 lần mức lãi suất 20%/năm quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Cụ thể từng lần H cho chị Th vay như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 14/7/2022, chị Hoàng Thị Th điện thoại cho Vũ Thị H hỏi vay số tiền 100.000.000đồng để đầu tư kinh doanh, buôn bán. H đồng ý, hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 4.000 đồng/triệu/1 ngày, thời hạn trả lãi là 30 ngày trả một lần, số tiền lãi phải trả là 12.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, Vũ Thị H đã sử dụng số tài khoản 48210000474592 mở tại Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Hà Nam chuyển khoản số tiền 100.000.000đồng vào số tài khoản 1101191999999 của chị Th mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quần Đội (MB)- Chi nhánh Ninh Bình. Ngày 16/8/2022. Chị Th đã chuyển khoản trả cho H vào tài khoản BIDV số tiền lãi của 30 ngày vay (từ ngày 14/7/2022 đến 13/8/2022) là : 0,4% x 30 ngày x 100.000.000đồng = 12.000.000đồng, trong đó số tiền lãi chị Th phải trả tối đa theo quy định của pháp luật là : 20%/năm/365 ngày x 30 ngày x 100.000.000 đồng = 1.643,800 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 10.356.200 đồng.

Từ ngày 14/8/2022 do Th làm ăn khó khăn nên hai bên thống nhất lại số tiền lãi chị Th phải trả cho H là 10.000.000 đồng/tháng, tương ứng với mức lãi suất 10% trên tháng *(Thời hạn trả lãi 01 tháng được tính từ ngày vay đến ngày trùng của tháng sau không phụ thuộc vào tháng 28 ngày hay tháng 31 ngày)*. Sau đó, H viết 02 giấy vay tiền đề ngày 15/7/2022 đều với nội dung: Chị Th vay H số tiền 100.000.000 đồng, tiền lãi phải trả là 10.000.000 đồng tháng, thời hạn trả gốc đến ngày 15/01/2023 đưa cho Th giữ 01 bản làm căn cứ thanh toán gốc, lãi. Vì vậy, từ ngày 14/8/2022 đến ngày 14/12/2022 số tiền lãi theo thỏa thuận chị Th phải trả cho H là 4 tháng x 100.000.000 đồng x 10% tháng = 40.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi chị Th phải trả tối đa theo quy định của pháp luật là: 20%/năm/12 tháng x 4 tháng x 100.000.000 đồng = 6.666.600 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 33.333.400 đồng. Thời gian từ ngày 14/12/2022 đến ngày 05/01/2023 (ngày phát hiện tội phạm), do chưa đến thời hạn trả lãi của tháng tiếp theo nên chị Th chưa phải trả tiền lãi. Tính đến ngày 31/10/2022 số tiền lãi chị Th đã chuyển khoản trả cho H vào tài khoản Ngân hàng BIDV là 19.500.000 đồng (ngày 19/9/2022 chuyển 10.000.000 đồng, ngày 31/10/2022 chuyển 9.500.000 đồng), chị Th còn nợ H 20.500.000 đồng tiền lãi.

Như vậy ở khoản vay ngày 14/7/2022, tổng số tiền lãi chị Th phải trả cho H theo thỏa thuận là 52.000.000 đồng, số tiền lãi chị Th đã trả cho H là 31.500.000

đồng. Trong đó số tiền lãi chị Th phải trả cho H tối đa theo quy định của pháp luật là 8.310.400 đồng, số tiền H thu lợi hất chính là 43.689.600đồng. Chị Th còn nợ H 100.000.000 đồng tiền gốc và 20.500.000 đồng tiền lãi.

Lần thứ hai: Ngày 17/8/2022, chị Hoàng Thị Th điện thoại cho Vũ Thị H hỏi vay tiếp số tiền 100.000.000đồng để đầu tư kinh doanh. H đồng ý và thống nhất số tiền lãi chị Th phải trả cho H là 10.000.000 đồng/tháng, tương ứng với mức lãi suất 10%/ tháng *(Cách tính thời hạn trả lãi tháng tương tự như lần vay thứ nhất).* Sau đó, H sử dụng tài khoản Ngân hàng BIDV chuyển khoản cho chị Th vay số tiền 100.000.000 đồng và viết 02 giấy vay tiền đề ngày 17/8/2022 đều với nội dung: Chị Th vay H số tiền 100.000.000 đồng, tiền lãi phải trả là 10.000.000 đồng/tháng, thời hạn trả gốc đến ngày 15/01/2023 đưa cho chị Th giữ 01 bản. Vì vậy, từ ngày 17/8/2022 đến ngày 17/12/2022 số tiền lãi theo thỏa thuận chị Th phải trả cho H là 4 tháng x 100.000.000đồng x 10%/tháng = 40.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi chị Th phải trả tối đa theo quy định của pháp luật là 20%/năm/12 tháng x 4 tháng x 100.000.000 đồng = 6.666.600 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 33.333.400đồng. Thời gian từ ngày 17/12/2022 đến ngày 05/01/2023 (Ngày phát hiện tội phạm), do chưa đến thời hạn trả lãi của tháng tiếp theo nên chị Th chưa phải trả tiền lãi. Tính đến ngày 19/12/2022 số tiền lãi chị Th đã chuyển khoản cho H vào tài khoản Ngân hàng BIDV là 19.000.000đồng (Ngày 23/9/2022 chị Th chuyển 10.000.000 đồng; ngày 5/11/2022 chị Th chuyển 2.000.000đồng; ngày 25/11/2022 chị Th chuyển 5.000.000 đồng; ngày 19/12/2022 chị Th chuyển 2.000.000 đồng). Chị Th còn nợ H 100.000.000 đồng tiền gốc và 21.000.000 đồng tiền lãi.

Như vậy, Vũ Thị H đã cho chị Hoàng Thị Th vay tiền 02 lần với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, số tiền lãi chị Th phải trả cho H theo lãi suất 120%/năm và 144%/năm là 92.000.000 đồng, số tiền lãi chị Th đã trả cho H là 50.500.000 đồng. Trong đó số tiền lãi chị Th phải trả tối đa theo quy định của pháp luật (=20%/năm) là 14.977.000 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 77.023.000 đồng. Chị Th còn nợ H 200.000.000 đồng tiền gốc và 41.500.000 đồng tiền lãi.

Quá trình làm việc, Vũ Thị H đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S21 bên trong có các tin nhắn SMS trao đổi, thỏa thuận về việc vay mượn tiền giữa H và chị Th; 01 bản sao kê tài khoản ngân hàng BIDV có liên quan đến các giao dịch chuyển tiền cho vay và trả lãi giữa chị Th và H; 02 Giấy vay tiền đề ngày 15/7/2022 và ngày 17/8/2022 thể hiện số tiền gốc cho vay và số tiền lãi chị Th phải trả, thời hạn trả tiền gốc. Sau khi kiểm tra điện thoại di động của H, Cơ quan điều tra đã tiến hành chụp ảnh màn hình các nội dung tin nhắn in thành 12 trang giấy A4 có chữ ký của H và đưa vào hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh tài khoản của Vũ Thị H mở tai

Ngân hàng BIDV và yêu cầu ngân hàng sao kê chi tiết các giao dịch trong tài khoản của H. Kết quả xác định: tính đến ngày 5/01/2023 số dư trong tài khoản của H là 109.396 đồng, ngoài 02 lần chuyển tiền cho chị Th vay thì các giao dịch trong tài khoản của H đều là giao dịch chuyển tiền cho người nhà và mua hàng trên mạng, không liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT- VKSYM-HS ngày 05/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 55.000.000đồng (năm lăm triệu đồng) đến 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Vũ Thị H nộp lại số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm là 8.219.000đồng (Tám triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc chị Hoàng Thị Th phải nộp lại số tiền do bị cáo dùng vào việc phạm tội 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Thị H phải trả cho chị Hoàng Thị Th số tiền bị cáo thu lợi bất chính của chị Th là 42.281.000đồng (Bốn mươi hai triệu, hai trăm tám mốt nghìn đồng).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S21 FE 5G, vỏ màu tím, số Imei 1: 357298580719408, Imei 2: 357482850719401, Tịch thu tiêu hủy 01(một) sim điện thoại di động số thuê bao 0986368325.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến bào chữa tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã ra các

Quyết định tố tụng; thực hiện đúng, đầy đủ các hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, Vũ Thị H đã cho chị Hoàng Thị Th vay 02 lần với tổng số tiền 200.000,000 đồng, mức lãi suất cho vay là 4.000 đồng/triệu/ngày = 144% năm - gấp 7,2 lần mức lãi suất 20%/năm quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự và 10%/tháng =120% năm - gấp 6 lần mức lãi suất 20%/năm quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị Th phải trả cho H theo lãi suất 120%/năm và 144%/ năm là 92.000.000đồng, Trong đó số tiền lãi tối đa chị Th phải trả cho H theo quy định của pháp luật (=20%/năm) là 14.977.000 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 77.023.000 đồng. Chị Th đã trả cho H là 50.500.000 đồng tiền lãi. Chị Th còn nợ H 200.000.000 đồng tiền gốc và 41.500.000 đồng tiền lãi.

Theo Điều 201 Bộ luật hình sự. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì.

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vũ Thị H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân của bị cáo xét thấy: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tội danh, loại hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và chỉ vì mục đích tư lợi nên cần áp dụng loại hình phạt phù hợp, đúng mục đích là hình phạt tiền đối với bị cáo là đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp: Quá trình cho vay lãi nặng, bị cáo Vũ Thị H có thu của chị Hoàng Thị Th tổng số tiền lãi là 50.500.000đồng; trong đó, số tiền lãi tính 20%/1 năm là 8.219.000đồng (tám triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng) cần buộc bị cáo phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 42.281.000đồng (bốn mươi hai triệu, hai trăm tám mốt nghìn hai trăm đồng) là tiền bị cáo thu lời bất chính của chị Th nên buộc bị cáo phải trả lại cho chị Th.

Đối với số tiền gốc 200.000.000đồng, là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện chị Hoàng Thị Th chưa trả cho bị cáo nên cần buộc chị Th phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S21 FE 5G, vỏ màu tím, số Imei 1: 357298580719408, Imei 2: 357482850719401, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01(một) sim điện thoại di động số thuê bao 0986368325 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội: " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng).

3. Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự.

3.1. Buộc bị cáo Vũ Thị H nộp lại số tiền 8.219.000đồng (Tám triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.2. Buộc chị Hoàng Thị Th phải nộp lại số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.3. Buộc bị cáo Vũ Thị H trả cho chị Hoàng Thị Th số tiền 42.281.000đồng (Bốn mươi hai triệu, hai trăm tám mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S21 FE 5G, vỏ màu tím, số Imei 1: 357298580719408, Imei 2: 357482850719401.

4.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại di động số thuê bao 0986368325.

(Cụ thể chi tiết vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Vũ Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Án xử sở thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- *Toà án ND, VKSND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND- Huyện YM.*
- *Bị cáo, Người CQLNVLQ,*
- *THA- CA.Huyện YM.*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn